**MÔN GDCD**

**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập hoặc tập học buổi chiều.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn, GVCN** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**BÀI 14: THỰC HIỆN TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG (2 tiết)**

1. **NỘI DUNG KIẾN THỨC**

***1.Nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông:***

- Do ý thức của người tham gia giao thông chưa tốt.

- Do đường xấu và hẹp.

- Do người tham gia giao thông đông, phương tiện giao thông không bảo đảm an toàn...

=> Trong đó nguyên nhân phổ biến nhất là do ý thức của người tham gia giao thông (kém hiểu biết pháp luật về an toàn giao thông).

***2. Những quy định của pháp luật đối với người đi bộ, đi xe đạp, quy định đối với trẻ em.***

**- Đối với người đi bộ:** Phải đi trên hè phố, lề đường, trường hợp không có hè phố, lề đường thì phải đi sát mép đường. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

**- Đối với người đi xe đạp:** Không đi xe dàn hàng ngang, lạng lách, đánh võng, không đi vào phần đường dành cho người đi bộ hoặc phương tiện khác, không sử dụng ô, điện thoại di động, không sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, mang vác và chở vật cồng kềnh, không buông cả hai tay hoặc đi xe bằng một bánh.

**- Đối với trẻ em:** Trẻ em dưới 16 tuổi không được lái xe gắn máy.

***3. Tín hiệu đèn giao thông và một số biển báo thông dụng trên đường:***

**a. Tín hiệu đèn giao thông:**

- Tín hiệu xanh: là được đi.

- Tín hiệu đỏ: là cấm đi.

**-** Tín hiệu vàng: là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp.

**b.Các loại biển báo giao thông:**

\* ***Biển báo cấm:*** Có dạng hình tròn, nền màu trắng, viền đỏ, hình vẽ màu đen thể hiện điều cấm.

\* ***Biển báo nguy hiểm:*** Có dạng hình tam giác đều, nền vàng, viền đỏ, hình vẽ màu đen thể hiện những nguy hiểm cần đề phòng.

\****Biển hiệu lệnh:*** Có dạng hình tròn, nền xanh lam, hình vẽ màu trắng thể hiện báo hiệu điều phải thi hành.

***\* Biển chỉ dẫn:*** Có hình vuông, hình chữ nhật, nền màu xah lam, chữ viết, hình vẽ màu trắng thể hiện nội dung chỉ dẫn.

***\* Biển phụ:*** Thường đi kèm với 4 loại biển báo trên nhằm làm rõ nội dung biển báo chính.

***4.Ý nghĩa của việc thực hiện trật tự, an toàn giao thông:***

- Bảo đảm an toàn giao thông cho mình và cho mọi người, tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra, gây hậu quả đau lòng cho bản thân và mọi người.

- Bảo đảm cho giao thông được thông suốt, tránh ùn tắc, gây khó khăn trong giao thông, ảnh hưởng đến mọi hoạt động của xã hội.

**II. BÀI TẬP CỦNG CỐ KIẾN THỨC ( Hoàn thành vào tập ghi bài)**

1. **Tình huống**: Một nhóm 5 HS đi trên 3 xe đạp dàn hàng ba vào nơi có biển cấm đi ngược chiều; kéo đẩy nhau trên đường”.

**Hỏi:** Các bạn trên đã đi đúng quy tắc giao thông hay chưa? Vì sao?

1. Khi đi trên đường các em thường thấy có những khẩu hiệu nào nhắc nhở ATGT cho mọi người?
2. Hãy nêu ít nhất 5 việc làm thể hiện em đã thực hiện tốt quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

**BÀI 15:QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HỌC TẬP (2 tiết)**

1. **NỘI DUNG KIẾN THỨC**

***1. Ý nghĩa của việc học tập:***

- Đối với bản thân: Giúp con người có kiến thức, có hiểu biết, được phát triển toàn diện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với gia đình: Góp phần quan trọng trong việc xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc.

- Đối với xã hội: Giáo dục để đào tạo nên những con người lao động mới có đủ những phẩm chất và năng lực cần thiết, xây dựng đất nước giàu mạnh.

***2. Nội dung cơ bản của quyền và nghĩa vụ học tập của công dân nói chung, của trẻ em nói riêng.***

- Mọi công dân có thể học không hạn chế, từ tiểu học đến trung học, đại học, sau đại học; có thể học bất kì ngành nghề nào thích hợp với bản thân; tùy điều kiện cụ thể, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học suốt đời.

- Trẻ em trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ bắt buộc phải hoàn thành giáo dục tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5), là cấp học nền tảng trong hệ thống giáo dục nước ta.

***3. Trách nhiệm của gia đình đối với việc học tập của con em và vai trò của Nhà nước trong việc thực hiện công bằng xã hội về giáo dục:***

**- Trách nhiệm của gia đình:** Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho con em mình được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường. Người lớn tuổi trong gia đình có trách nhiệm giáo dục, làm gương cho con em mình.

- **Vai trò của Nhà nước:** Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành: giúp đỡ người nghèo, con em dân tộc thiểu số, đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, người tàn tật, khuyết tật…

**II. BÀI TẬP CỦNG CỐ KIẾN THỨC ( Hoàn thành vào tập ghi bài)**

1. Hãy kể các hình thức học tập mà em biết?
2. Hãy kể tên một số việc làm thể hiện vai trò của Nhà nước trong việc thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.
3. Nêu biểu hiện tốt và chưa tốt trong học tập. Bản thân em đã thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập như thế nào?
4. **Tình huống** : “Bé Na đã 6 tuổi mà vẫn chưa được mẹ cho đi học lớp 1. Mọi người hỏi lí do, mẹ em Na nói em còn nhỏ lắm sợ đến trường không có người chăm sóc em”.

Theo em, mẹ bé Na quyết định như vậy là đúng hay sai? Vì sao?

1. Nêu ít nhất 5 câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn nói về học tâp.

**BÀI 16:QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG, THÂN THỂ, SỨC KHỎE, DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM (2 tiết)**

1. **NỘI DUNG KIẾN THỨC**
2. ***Nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân:***

- Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai được xâm phạm tới thân thể người khác. Việc bắt giữ người phải theo đúng quy định của pháp luật.

- Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Mọi người phải tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác. Nếu vi phạm sẽ bị xử lí theo quy định của pháp luật.

***2.Ý nghĩa của quyền đó đối với mỗi công dân:***

‘/- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là quyền quan trọng nhất, đáng quý nhất của mỗi công dân vì nó gắn liền với mỗi con người, nhờ quyền đó mà mỗi công dân có thể sống tự do, bình an.

**II. BÀI TẬP CỦNG CỐ KIẾN THỨC ( Hoàn thành vào tập ghi bài)**

1. **Tình huống:**

“Lan và Huệ là học sinh lớp 6B ngồi cạnh nhau. Khi đang viết bài, không may Lan làm đổ lọ mực vào vở của bạn Huệ. Huệ bực quá bèn giơ tay đánh Lan một cái rất đau”.

1. Em có nhận xét gì về hành vi của Huệ?
2. Nếu là Huệ em sẽ xử sự như thế nào?
3. Em hãy kể một số hành vi xâm phạm đến tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm mà em biết?
4. Ở gia đình, thỉnh thoảng khi em mắc lỗi thì cha mẹ mắng và đánh em. Vậy việc làm đó của cha mẹ có vi phạm đến thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của em không? Vì sao?
5. **Tình huống :**“Bà Hai do thiếu nợ nhiều người nên đã bỏ trốn, các chủ nợ đến đòi nhiều lần nhưng không được. Tức giận, họ đã chặn đường hành hung anh Hải, con trai bà Hai và còn vào cơ quan anh Hải sinh sự chửi bới thậm tệ nhằm làm nhục anh”.
6. Theo em, bà Hai có vi phạm gì?
7. Việc làm của các chủ nợ đối với anh Hải có vi phạm pháp luật hay không? Nếu có, họ đã phạm vào tội gì?
8. **Tình huống :**“Nhờ chăm chỉ làm ăn, gia đình ông An trở nên giàu có. Ông Nam rất đố kị, đi rêu rao với mọi người ông An giàu có do làm ăn phi pháp”.

* Theo em, hành vi của ông Nam có vi phạm pháp luật hay không? Nếu có, đó là tội gì?

**BÀI 17:QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở**

1. **NỘI DUNG KIẾN THỨC**

***1. Nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân:***

- Công dân có quyền được các cơ quan nhà nước và mọi người tôn trọng chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép

***2. Trách nhiệm của công dân:***

- Tôn trọng chỗ ở của người khác.

- Tự bảo vệ chỗ ở của mình.

- Phê phán, tố cáo người làm trái pháp luật xâm phạm chỗ ở của người khác.

**II. BÀI TẬP CỦNG CỐ KIẾN THỨC ( Hoàn thành vào tập ghi bài)**

1. Trả lời các ý sau:
2. Em sẽ làm gì khi đến nhà bạn mượn truyện nhưng không có ai ở nhà?
3. Em sẽ làm gì khi phát hiện có người vào nhà mình lấy trộm tài sản?
4. Em sẽ làm gì khi phát hiện nhà hàng xóm bốc cháy mà không có ai ở nhà?
5. Em sẽ làm gì để thực hiện tốt quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

**BÀI 18:QUYỀN ĐƯỢC BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN, ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN TÍN**

**I. Nội dung kiến thức**:

***1. Thế nào là quyền đựơc bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?***

- Quyền đựơc bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là một trong những quyền cơ bản của công dân, được quy định tại Điều 21 Hiến pháp 2013.

***2. Nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín:***

Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật. Không ai được chiếm đoạt hoặc tự ý mở thư tín, điện tín của người khác; không được nghe trộm điện thoại.

1. **BÀI TẬP CỦNG CỐ KIẾN THỨC ( Hoàn thành vào tập ghi bài)**
2. Em hãy kể 1 số hành vi vi phạm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân mà em biết?
3. **TÌNH HUỐNG:** “*Hoa có thói quen viết nhật kí mỗi ngày, hôm nay trong giờ ra chơi, Hoa ra sân chơi mà quên không cất nhật kí vào cặp, Hiền ở trong lớp nhìn thấy cuốn nhật ký của Hoa vì tò mò nên Hiền đã tự ý mở ra xem”.*

* Theo em, Hiền làm thế có vi phạm pháp luật không? Vì sao?

1. **TÌNH HUỐNG:***“Theo điều tra, cơ quan công an đã tạm giữ số bưu kiện điện tử mà tên Nguyễn Văn A gửi ra Hà Nội vì có chứa ma túy bên trong dưới sự chứng kiến của đại diện Bưu điện”.*

* Theo em, cơ quan công an có vi phạm quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín hay không? Vì sao?

Em cần làm gì để thực hiện tốt quyền đựơc bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?